TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 21- 02 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai L

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Công D,** sinh ngày 07/3/1976 tại huyện H, tỉnh T; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 3, xã Y huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn N (đã chết) và bà Hng Thị L sinh năm 1949; Có vợ là Bùi Thị H (đã chết) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2017). Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 bị Công an huyện Hạ Hòa xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong năm 2009).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh T. *Có mặt*.

2. **Hng Trọng T,** sinh ngày 17/5/1984 tại huyện Hạ Hòa, tỉnh T; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 19/02/2025); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hng Tiến Y, sinh năm 1953 và bà Đặng Thị T (đã chết); Có vợ là Vũ Thị Kim Dung, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016). Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Yên Kỳ, huyện , tỉnh T. *Có mặt*.

3. **Phạm Đình N,** sinh ngày 21/10/1990 tại huyện Y, tỉnhQ ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 11, xã T huyệnY, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đìn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Q. *Có mặt*.

4. **Võ Thành B,** sinh ngày 01/3/1979 tại huyện Hạ Hòa, tỉnh T; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 3, xã Y huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn C, sinh năm 1931 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1947; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*.

5. **Trần Hồng B1,** sinh ngày 06/01/1984 tại huyện Hạ Hòa, tỉnh T; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); Có vợ là Tống Thị Bích H, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014). Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y huyện H, tỉnh T. *Có mặt*.

-*Người làm chứng*: Anh Võ Quang N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh T. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 09/01/2025 tại gian bếp nhà ở của Hng Trọng T, Đội điều tra tổng hợp - Công an huyện H bắt quả tang 05 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền gồm: Hng Trọng T, Tạ Công D,Võ Thành B, Trần Hồng B1 và Phạm Đình N. Tổ công tác đã lập B1 bản bắt người phạm tội quả tang đối với 5 đối tượng, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.283.000 đồng cùng 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu mành.

Ngày 12/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hạ H khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với các đối tượng về tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS đồng thời làm rõ nội dung vụ án như sau:

Chiều ngày 09/01/2025, gia đình Hng Trọng T tổ chức ăn tất niên tại nhà ở khu 3 xã Yên Kỳ, huyện Hạ H, T mời một số anh em họ hàng cùng hàng xóm tới

dự, trong đó có Tạ Công D, Võ Thành B và Phạm Đình N. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong B rủ D, N xuống khu vực bếp nhà T để đánh bạc, cả hai đồng ý. B hỏi mượn T 01 chiếc chiếu mành rồi trải xuống nền bếp, T lấy bộ bài tú lơ khơ để trên bàn bếp đặt xuống chiếu cho mọi người chơi còn mình đi dọn dẹp. Cả 3 thống nhất chơi đánh liêng được thua bằng tiền. Cách thức chơi như sau: Dùng 52 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, số còn lại để dưới chiếu. Ván đầu tiên thì người chia bài được chọn ngẫu nhiên, từ ván sau nếu ai thắng thì được chia bài. Trước khi lên bài người chơi phải đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng/01 ván bạc, (gọi là tiền gà) vào giữa chiếu bạc. Người chơi lên bài và dựa vào bài mình để "tố", mức "tố" tối đa là 100.000 đồng. Người nào muốn "tố" thì đặt tiền vào giữa chiếu bạc, người nào không theo tố thì úp bài xuống, bị xử thua ván đó và mất 10.000 đồng "tiền gà". Những người theo "tố" thì cộng điểm so sánh để xác định thắng thua. Người nào có nước bài cao nhất thì thắng và được ăn cả "tiền gà" và tiền "tố" của những người chơi còn lại. Thứ tự thắng được xếp từ cao xuống thấp là "Sáp" - "Liêng" - "Ảnh" - "Điểm". Trong đó "Sáp" tức là có 03 quân bài cùng bộ, cao nhất là "A", rồi giảm dần theo thứ tự quân bài K, Q, J, 10,... và thấp nhất là 2. "Liêng" tức là 03 quân bài của người chơi có số thứ tự liền kề nhau, nhỏ nhất là "A, 2, 3" và cao nhất là "Q, K, A". Nếu "Liêng" bằng nhau thì xét chất để phân thắng thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất "rô, cơ, tép, bích". "Ảnh" là có 03 quân bài đầu người J, Q, K mà không phải là "Sáp" hoặc "Liêng". Nếu "Ảnh" mà bằng nhau thì xét chất như trên để phân thắng thua. "Điểm" được tính là tổng 03 quân bài cộng lại. Ai có điểm cao nhất sẽ thắng. Quy ước chung quân A bằng 1 điểm, các quân 10, J, Q, K bằng 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số ghi trên quân bài. Nếu người chơi có cùng điểm thì xét theo chất để xác định thắng thua. Cả ba ngồi chơi được khoảng 30 phút thì T vào cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Hồng B1 đến nhà T chơi rồi cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc các bị can đánh bạc có Võ Quang Nhất đến nhưng chỉ ngồi xem. Tất cả đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác – Công an huyện Hạ H phát hiện bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra xác định: B có 2.000.000 đồng, D có 183.000 đồng, B1 có 990.000 đồng, N có 2.900.000 đồng, T có khoảng 1.130.000 để đánh bạc. Theo lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.203.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền thực tế mà Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc là 7.283.000 đồng. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền thực tế thu được tại chiếu bạc là 7.283.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 09/QĐ-VKSHH ngày 04/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh T đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Công D, Hng Trọng T, Phạm Đình N, Võ Thành B, Trần Hồng B1 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Công D, Hng Trọng T, Võ Thành B, Trần

Hồng B1:

Xử phạt bị cáo Tạ Công D từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ

Xử phạt bị cáo Hng Trọng T từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ

Xử phạt bị cáo Võ Thành B từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ

Xử phạt bị cáo Trần Hồng B1 từ 23.000.000đ đến 25.000.000đ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình N:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình N từ 27.000.000đ đến 30.000.000đ

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 7.283.000đ để sung Ngân sách Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu mành màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ hơn 20 giờ đến 22 giờ ngày 09/01/2025, tại gian bếp nhà ở của Hng Trọng T ở khu 3 xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh T, Hng Trọng T, Tạ Công D, Võ Thành B, Trần Hồng B1, cùng trú tại khu 3 xã Yên Kỳ, huyện Hạ H và Phạm Đình N đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.283.000 đồng *(Bảy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).*

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội *"Đánh bạc"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá trừ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc

hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo B giữ vai trò quan trọng nhất, là người khởi xướng, chuẩn bị các công cụ để các bị cáo khác tích cực tham gia đánh bạc và tham gia trực tiếp đánh bạc từ đầu. Các bị cáo đánh bạc không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội nên phải có một mức án nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Hng Trọng T, Phạm Đình N, Võ Thành B, Trần Hồng B1 đều có nhân thân tốt. Bị cáo D có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện Hạ Hòa xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc vào năm 2009 (đã chấp hành xong năm 2009).

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng đối với các bị cáo. Ngoài ra bị cáo T, B1, B, D có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm cần xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo D do đã có nhân thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nên áp dụng mức phạt tiền cao nhất. Bị cáo N ít tình tiết giảm nhẹ hơn và tham gia đánh bạc sử dụng số tiền lớn nhất nên sẽ cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo T, B, B1 sẽ xử phạt mức tiền như nhau là phù hợp

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ". Các bị cáo đã bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.283.000đ (Bẩy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần phải bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu mành màu vàng đã cũ, qua sử dụng được các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy

[8]. Trong vụ án này, Hng Trọng T là chủ nhà cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, chỉ có một chiếu bạc với 05 người tham gia, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.283.000 đồng và T không thu tiền của ai, bản thân T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về một trong các tội quy định tại Điều 321, 322 BLHS nên Cơ quan điều tra chỉ xử lý T về tội "Đánh bạc" mà không xử lý về tội "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Gá bạc" là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với anh Võ Quang Nhất chỉ ngồi xem, không tham gia cũng như không giúp sức cho các bị can đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Công D, Hng Trọng T, Võ Thành B, Trần Hồng B1;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình N;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. **Về tội danh**: Tuyên bố các bị cáo Tạ Công D, Hng Trọng T, Phạm Đình N, Võ Thành B, Trần Hồng B1 phạm tội "Đánh bạc".

2. **Về hình phạt**:

* Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Tạ Công D 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình N 27.000.000đ (Hai mươi bẩy triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hng Trọng T, Phạm Đình N, Võ Thành B, Trần Hồng B1, mỗi bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

* Hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo

3. **Về xử lý vật chứng**:

Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 7.283.000đ (Bẩy triệu hai trăm

tám mươi ba nghìn đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu mành màu vàng đã cũ, qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

4. **Về án phí hình sự sơ thẩm**:

Buộc các bị cáo Tạ Công D, Hng Trọng T, Võ Thành B, Phạm Đình N, Trần Hồng B1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Yên Kỳ, UBND xã Y;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai L

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện Hạ Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND các xã Hà Lương, Tứ Hiệp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Mai L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND các xã Hà Lương, Tứ Hiệp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai L